

Bản án số: 91/2019/HN&GD-ST.

Ngày 21/10/2019.

V/v: Tranh chấp HN&GD:

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Tiến Lợi**

2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

Trong ngày 21/10/2019 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 2, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn C, sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 2, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của chị Nguyễn Thị T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị có đăng ký kết hôn với anh Hà Văn C tại UBND thị trấn Xuân Mai ngày 13/03/2003 trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, anh C không quan tâm đến vợ con. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

+ Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Hà Kiều A, sinh ngày 30/12/2003 và cháu Hà Văn M, sinh ngày 23/02/2008 hiện đang ở cùng chị.

Trường hợp ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con chung, không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh C trình bày ý kiến: Anh và chị T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Xuân Mai ngày 13/03/2003. Quá trình chung sống, hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chỉ có bất đồng trong gia đình. Nay chị T có nộ đơn ly hôn trên Tòa nhưng anh không muốn ly hôn để cho con cái có cả cha lẫn mẹ.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Kiều A, sinh ngày 30/12/2003 và cháu Hà Văn M, sinh ngày 23/02/2008 hiện đang ở cùng chị Tuyết. Trường hợp ly hôn anh C đề nghị được nuôi cả hai con chung.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị T giữ nguyên quan điểm của mình, anh C vắng mặt không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị T đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Ngày 16/10/2019 Tòa án mở phiên tòa, anh C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh C mặc dù đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị T và anh C trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T có đơn đề nghị ly hôn với anh C là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Hà Kiều A sinh ngày 30/12/2003 và cháu Hà Văn M, sinh ngày 23/02/2008. Khi ly hôn chị T, anh C đều xin được nuôi con chung. Xét yêu cầu của các bên đều chính đáng. Tuy nhiên anh C thường xuyên không có nhà, anh đi làm không có thời gian để chăm sóc các cháu, mặt khác các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu của chị T và nguyện vọng của các cháu nên giao cháu Kiều A và cháu M cho chị T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có yêu cầu khác. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Chị T, anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hà Văn C.

Về con chung: Xác nhận chị T, anh C có 02 con chung là cháu Hà Kiều A, sinh ngày 30/12/2003 và cháu Hà Văn M, sinh ngày 23/02/2008. Giao cháu Kiều A và cháu M cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có yêu cầu khác. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị t, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004257 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn